

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

Số: /LĐTB&XH-LĐVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2023

V/v triển khai thực hiện Nghị định số
70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định 152/2020/NĐ-CP

Kính gửi:

- Ban quản lý các KCN tỉnh;
- Các doanh nghiệp có sử dụng người lao động nước ngoài trên địa bàn toàn tỉnh.

Ngày 18/9/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 18/9/2023. Nhằm triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời và hiệu quả các quy định mới của Chính phủ về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, Sở Lao động – TB&XH đề nghị Ban quản lý các KCN tỉnh và các doanh nghiệp có sử dụng người lao động nước ngoài trên địa bàn toàn tỉnh phối hợp thực hiện một số nội dung cụ thể như sau:

1. Đề nghị Ban quản lý các KCN

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ tới toàn bộ các doanh nghiệp có sử dụng người lao động nước ngoài trong các KCN; đồng thời hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến người lao động nước ngoài tại Sở Lao động – TB&XH.

- Hoàn tất việc giải quyết và trả kết quả đối với các thủ tục hành chính liên quan đến người lao động nước ngoài (*báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài, hồ sơ đề nghị xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động; cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động, thu hồi GPLĐ*) mà doanh nghiệp trong KCN đã nộp cho Ban quản lý các KCN tỉnh trước ngày 18/9/2023 theo quy định tại Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam và Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày

28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

2. Đề nghị các doanh nghiệp có sử dụng người lao động nước ngoài trên địa bàn toàn tỉnh

- Nghiêm túc triển khai thực hiện đúng các quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ.

- Thực hiện các thủ tục: Báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài, xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động; cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động, thu hồi giấy phép lao động tại Sở Lao động – TB&XH (*có hướng dẫn cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, lệ phí và các mẫu biểu tại phụ lục số 01 kèm theo công văn này*).

Sở Lao động - TB&XH đề nghị Ban quản lý các KCN, các doanh nghiệp quan tâm, phối hợp thực hiện. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ với Sở Lao động – TB&XH (qua SĐT: 02043.529.266 hoặc 0925 425 333 gặp Đ/c Nguyễn Thị Yến – Chuyên viên phòng Lao động – Việc làm) để phối hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Sở Ngoại Vụ;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Phòng LĐ-TB&XH các huyện, TP;
- Lãnh đạo Sở, VP Sở, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, LĐVL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Hà

PHỤ LỤC 01

(Ban hành kèm theo công văn số:/LĐTB&XH-LDDVL ngày /9/2023
của Sở Lao động – TB&XH)

HƯỚNG DẪN CÁCH THỨC NỘP HỒ SƠ TRỰC TUYẾN, THANH TOÁN TRỰC TUYẾN, LỆ PHÍ VÀ CÁC MẪU BIỂU LIÊN QUAN

1. Cách thức nộp hồ sơ trực tuyến

- **Bước 1: Nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng Internet:** Tại dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Bắc Giang: <http://dichvucong.bacgiang.gov.vn> hoặc trên cổng dịch vụ công quốc gia <http://dichvucong.gov.vn>.

Sau khi gửi hồ sơ thành công trên hệ thống, doanh nghiệp sẽ nhận được các thông báo liên quan đến việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, cụ thể:

+ Thông báo về việc hồ sơ đã nộp thành công (ngay sau khi doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ thành công trên hệ thống).

+ Thông báo về việc hồ sơ đã được tiếp nhận thành công và hạn thời gian trả kết quả nếu hồ sơ đủ điều kiện hoặc từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ không đủ điều kiện thông qua tin nhắn số điện thoại đăng ký trên hệ thống (sau khi bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động – TB&XH xem xét hồ sơ trên hệ thống).

- **Bước 2: Gửi hồ sơ gốc tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Lao động – TB&XH tại Trung tâm hành chính công của tỉnh**

Ngay sau khi hồ sơ đã được tiếp nhận thành công và hạn thời gian trả kết quả, trước thời điểm nhận kết quả, doanh nghiệp gửi hồ sơ gốc tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Lao động – TB&XH tại Trung tâm hành chính công của tỉnh để kiểm tra, đối chiếu và nhận kết quả theo thời hạn quy định.

* Cách thức đăng ký tài khoản và nộp hồ sơ trực tuyến

Doanh nghiệp truy cập vào đường link dưới đây để được hướng dẫn cách thức đăng ký, đăng nhập tài khoản và thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến.

- Đăng ký tài khoản:

<https://dichvucong.bacgiang.gov.vn/#/huongdan/1>

- Cách nộp hồ sơ cấp Sở:

<https://dichvucong.bacgiang.gov.vn/#/huongdan/2>

- Lưu ý: Chọn cơ quan thực hiện – Sở Lao động – TB&XH
- Lĩnh vực: Việc làm – An toàn lao động
- Từ khoá: Từ hoặc cụm từ liên quan đến tên thủ tục hành chính

2. Cách thức thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công

Sau khi hồ sơ TTHC liên quan đến cấp giấy phép lao động cho lao động nước ngoài nộp qua Cổng Dịch vụ công được giải quyết và trả kết quả; cán bộ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở sẽ gửi yêu cầu thanh toán lệ phí tới số điện thoại đăng ký người đại diện nộp hồ sơ TTHC của doanh nghiệp. Doanh nghiệp thực hiện thanh toán trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia.

Cách thức thực hiện thanh toán trực tuyến: Theo file tài liệu hướng dẫn thủ tục thanh toán trực tuyến đính kèm phụ lục này

3. Phí và lệ phí:

Mức thu lệ phí liên quan đến cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam khi thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến (toàn trình hoặc một phần) được **giảm 50%** theo quy định tại Mục III Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

- Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (sau giảm): **300.000 đồng/01 GPLĐ.**

- Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (sau giảm): **225.000 đồng/01 GPLĐ.**

- Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (sau giảm): **225.000 đồng/ 01 GPLĐ.**

4. Các mẫu biểu sử dụng khi thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến cấp GPLĐ

Mẫu số 01/PLI	Về việc giải trình nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.
Mẫu số 02/PLI	Về việc giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.
Mẫu số 04/PLI	Về việc đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài.
Mẫu số 05/PLI	Về việc điều chỉnh, bổ sung nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài
Mẫu số 07/PLI	Báo cáo tình hình sử dụng người lao động nước ngoài.
Mẫu số 09/PLI	Về việc xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động
Mẫu số 11/PLI	Về việc cấp/cấp lại/gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài
Mẫu số 17/PLI	Báo cáo tình hình người lao động nước ngoài đến làm việc.

TÊN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v giải trình nhu cầu sử dụng người lao
động nước ngoài

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: ...(1)....

Thông tin về doanh nghiệp/tổ chức: tên, mã số doanh nghiệp/số giấy phép thành lập hoặc đăng ký, cơ quan/tổ chức thành lập, loại hình doanh nghiệp/tổ chức (*doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài/doanh nghiệp trong nước/cơ quan, tổ chức/nhà thầu*), tổng số lao động đang làm việc tại doanh nghiệp/tổ chức, trong đó số lao động nước ngoài đang làm việc, địa chỉ, điện thoại, fax, email, website, thời hạn của giấy phép kinh doanh/hoạt động, lĩnh vực kinh doanh/hoạt động có nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài, người nộp hồ sơ của doanh nghiệp/tổ chức để liên hệ khi cần thiết (số điện thoại, email).

Báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài như sau:

1. Vị trí công việc 1: (*Lựa chọn 1 trong 4 vị trí công việc: nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia/lao động kỹ thuật*).

(i) Chức danh công việc (*do doanh nghiệp/tổ chức tự kê khai, ví dụ: kế toán, giám sát công trình...*):

(ii) Số lượng (*người*):

(iii) Thời hạn làm việc (*từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm*):

(iv) Hình thức làm việc (2):

(v) Địa điểm làm việc (*liệt kê cụ thể các địa điểm (nếu có) và ghi rõ từng địa điểm theo thứ tự: số nhà, đường phố, xóm, làng; xã/phường/thị trấn; quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh; tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*):

(vi) Lý do sử dụng người lao động nước ngoài:

- Tình hình sử dụng người lao động nước ngoài tại vị trí công việc 1 (*nếu có*) (3):
- Mô tả vị trí công việc, chức danh công việc:
- Yêu cầu về trình độ:
- Yêu cầu về kinh nghiệm:
- Yêu cầu khác (*nếu có*):
- Lý do không tuyển được người Việt Nam vào vị trí dự kiến sử dụng người lao động nước ngoài (4)

2. Vị trí công việc 2: (*nếu có*) (liệt kê giống mục 1 nêu trên)

3. Vị trí công việc 3:... (*nếu có*) (liệt kê giống mục 1 nêu trên)

(Doanh nghiệp/tổ chức) xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng sự thật. Nếu sai, (doanh nghiệp/tổ chức) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị (5) xem xét và chấp thuận.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1), (5) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm)/Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố...

- (2) Nêu rõ hình thức làm việc tại theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 152/2020/NĐ-CP.

- (3) Nêu rõ số lượng lao động nước ngoài, vị trí và chức danh công việc, giấy phép lao động hoặc xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động, thời hạn làm việc.

- (4) Nêu rõ quá trình thông báo tuyển dụng người lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển dụng lao động nước ngoài. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024, việc thông báo tuyển dụng người lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển dụng lao động nước ngoài trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm) hoặc Cổng Thông tin điện tử của Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập; quá trình tuyển dụng, kết quả xét tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển dụng lao động nước ngoài.

TÊN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC _____ Số: V/v giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	Mẫu số 02/PLI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc _____ ..., ngày.... tháng.... năm
---	--

Kính gửi: ...(1)...

Thông tin về doanh nghiệp/tổ chức: tên, mã số doanh nghiệp/số giấy phép thành lập hoặc đăng ký, cơ quan/tổ chức thành lập, loại hình doanh nghiệp/tổ chức (*doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài/doanh nghiệp trong nước/cơ quan, tổ chức/nhà thầu*), tổng số lao động đang làm việc tại doanh nghiệp/tổ chức, trong đó số lao động nước ngoài đang làm việc, địa chỉ, điện thoại, fax, email, website, thời hạn của giấy phép kinh doanh/hoạt động, lĩnh vực kinh doanh/hoạt động có nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài, người nộp hồ sơ của doanh nghiệp/tổ chức để liên hệ khi cần thiết (số điện thoại, email).

Báo cáo giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài như sau:

1. Vị trí công việc đã được chấp thuận và sử dụng (2)

STT	Vị trí công việc	Số lượng vị trí đã được chấp thuận	Số lượng vị trí đã sử dụng	Số lượng vị trí công việc được chấp thuận nhưng không sử dụng (nếu có)	Lý do chưa sử dụng (nếu có)
I. Theo văn bản số.... (ngày/tháng/năm) về việc chấp thuận vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài (<i>chỉ liệt kê các vị trí công việc đã được chấp thuận, còn thời hạn</i>)					
1	Nhà quản lý				
2	Giám đốc điều hành				
3	Chuyên gia				
4	Lao động kỹ thuật				
II. Theo văn bản số.. (ngày/tháng/năm) về việc chấp thuận vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài <i>chỉ liệt kê các vị trí công việc đã được chấp thuận, còn thời hạn</i>					
Tổng					

2. Vị trí công việc có nhu cầu thay đổi

2.1. Vị trí công việc 1: (*Lựa chọn 1 trong 4 vị trí công việc: nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia/lao động kỹ thuật*).

(i) Chức danh công việc (*do doanh nghiệp/tổ chức tự kê khai, ví dụ: kế toán, giám sát công trình...*):

(ii) Số lượng (*người*):

(iii) Thời hạn làm việc (*từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm*):

(iv) Hình thức làm việc (3):

(v) Địa điểm làm việc (*liệt kê cụ thể các địa điểm (nếu có) và ghi rõ từng địa điểm theo thứ tự: số nhà, đường phố, xóm, làng; xã/phường/thị trấn; quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh; tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*):

(vi) Lý do sử dụng người lao động nước ngoài:

- Tình hình sử dụng người lao động nước ngoài tại vị trí công việc 1 (nếu có) (4):
- Mô tả vị trí công việc, chức danh công việc:
- Yêu cầu về trình độ:
- Yêu cầu về kinh nghiệm:
- Yêu cầu khác (*nếu có*):
- Lý do không tuyển được người Việt Nam vào vị trí dự kiến sử dụng người lao động nước ngoài (5)

2.2. Vị trí công việc 2: (nếu có) (liệt kê giống mục 1 nêu trên)

2.3. Vị trí công việc... (nếu có) (liệt kê giống mục 1 nêu trên)

(*Doanh nghiệp/tổ chức*) xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng sự thật. Nếu sai, (*doanh nghiệp/tổ chức*) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị (6) xem xét và chấp thuận.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC

(*Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

Ghi chú:

- (1), (6) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm)/ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố...

- (2) Nêu rõ các vị trí công việc đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm)/Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chấp thuận.

- (3) Nêu rõ hình thức làm việc tại theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 152/2020/NĐ-CP.

- (4) Nêu rõ số lượng lao động nước ngoài, vị trí và chức danh công việc, giấy phép lao động hoặc xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động, thời hạn làm việc.

- (5) Nêu rõ quá trình thông báo tuyển dụng người lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển dụng lao động nước ngoài. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024, việc thông báo tuyển dụng người lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển dụng lao động nước ngoài trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm) hoặc Cổng thông tin điện tử của Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập; quá trình tuyển dụng, kết quả xét tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển dụng lao động nước ngoài.

Mẫu số 04/PLI

TÊN NHÀ THẦU
-----CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

V/v đề nghị tuyển người lao động
Việt Nam vào các vị trí công việc
dự kiến tuyển người lao động
nước ngoài

Kính gửi: Sở Lao động – TB&XH...

Thông tin về nhà thầu gồm: tên nhà thầu, địa chỉ đăng ký tại nước hoặc vùng lãnh thổ nơi nhà thầu mang quốc tịch, số điện thoại, fax, email, website, giấy phép thầu, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc văn phòng điều hành tại Việt Nam, giấy phép thầu, thời gian thực hiện gói thầu.

Để thực hiện gói thầu, nhà thầu đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài như sau:

(Nêu cụ thể từng vị trí công việc (nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia/lao động kỹ thuật), chức danh công việc, số lượng (người), trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, mức lương, địa điểm, thời hạn làm việc từ (ngày/tháng/năm) đến (ngày/tháng/năm)).

Đề nghị Sở Lao động – TB&XH chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho theo các vị trí công việc nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

TÊN NHÀ THẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

V/v điều chỉnh, bổ sung nhu cầu
sử dụng người lao động nước
ngoài

Kính gửi: Sở Lao động – TB&XH...

Căn cứ văn bản đề nghị số (ngày/tháng/năm), văn bản số
..... (ngày/tháng/năm) của Sở Lao động – TB&XH về việc được tuyển người lao
động nước ngoài vào các vị trí không tuyển được người lao động Việt Nam (nếu có) và nhu
cầu thực tế của nhà thầu.

(Thông tin về nhà thầu gồm: địa chỉ đăng ký tại nước hoặc vùng lãnh thổ nơi nhà thầu mang
quốc tịch, số điện thoại, fax, email, website, giấy phép thầu, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại
diện hoặc văn phòng điều hành tại Việt Nam, giấy phép thầu, thời gian thực hiện gói thầu).

(Tên nhà thầu) đề nghị điều chỉnh, bổ sung nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài như
sau:

1. Vị trí công việc (nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia/lao động kỹ thuật), số lượng
(người), chức danh công việc, thời hạn làm việc từ (ngày/tháng/năm) đến (ngày/tháng/năm),
địa điểm làm việc đã được chấp thuận:

2. Vị trí công việc (nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia/lao động kỹ thuật), số lượng
(người), chức danh công việc, thời hạn làm việc từ (ngày/tháng/năm) đến (ngày/tháng/năm),
địa điểm làm việc đã sử dụng (nếu có); lý do vị trí công việc đã được chấp thuận nhưng không
sử dụng (nếu có):
.....

3. Vị trí công việc (nhà quản lý/giám đốc điều hành/chuyên gia/lao động kỹ thuật), số lượng
(người), chức danh công việc, thời hạn làm việc từ (ngày/tháng/năm) đến (ngày/tháng/năm),
địa điểm làm việc, lý do sử dụng người lao động nước ngoài (có nhu cầu thay đổi, nêu rõ tình
hình sử dụng lao động nước ngoài hiện nay (nếu có), mô tả vị trí công việc và yêu cầu về trình
độ và kinh nghiệm của người nước ngoài.....).

Đề nghị Sở Lao động – TB&XH chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên
quan giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho theo các vị trí công
việc nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

XÁC NHẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

Mẫu số 07/PLI

TÊN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày.... tháng.... năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI*(Tính từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)*

Kính gửi:(1)....

Thông tin về doanh nghiệp/tổ chức: tên doanh nghiệp/tổ chức, loại hình doanh nghiệp/tổ chức (*doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài/doanh nghiệp trong nước/cơ quan, tổ chức/nhà thầu*) địa chỉ, điện thoại, fax, email, website, giấy phép kinh doanh/hoạt động, lĩnh vực kinh doanh/hoạt động, người đại diện của doanh nghiệp/tổ chức để liên hệ khi cần thiết (*số điện thoại, email*).

Thông tin về nhà thầu (*nếu có*) gồm: tên nhà thầu, địa chỉ đăng ký tại nước hoặc vùng lãnh thổ nơi nhà thầu mang quốc tịch, số điện thoại, fax, email, website, giấy phép thầu, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc văn phòng điều hành tại Việt Nam, giấy phép thầu, thời gian thực hiện gói thầu.

Báo cáo tình hình tuyển dụng, sử dụng và quản lý người lao động nước ngoài của (*doanh nghiệp/tổ chức*) như sau:

1. Số liệu về người lao động nước ngoài của doanh nghiệp, tổ chức (*có bảng số liệu kèm theo*).

2. Đánh giá, kiến nghị (*nếu có*).

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Ghi chú: (1) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm)/Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố. (Trường hợp doanh nghiệp/tổ chức thuộc đối tượng thực hiện việc cấp giấy phép lao động tại Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm) thì gửi báo cáo về Bộ, đồng thời gửi báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố, nơi có người lao động nước ngoài làm việc).

BẢNG TỔNG HỢP NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI
Kèm theo Báo cáo số... ngày... tháng ... năm... của (tên doanh nghiệp/tổ chức)

Đơn vị tính: người

Số TT	Tổng số lao động nước ngoài tại thời điểm báo cáo	Trong đó nữ	Quốc tịch	Trong đó: LĐNN làm việc dưới 1 năm		Vị trí công việc				Giấy phép lao động				Chưa được cấp/cấp lại/gia hạn /xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ	Thu hồi GPLĐ	Làm việc cho
				Số lượng	Lương bình quân (triệu đồng/tháng)	Nhà quản lý	Giám đốc điều hành	Chuyên gia	Lao động kỹ thuật	Cấp GPLĐ	Cấp lại GPLĐ	Gia hạn GPLĐ	Không thuộc diện cấp GPLĐ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
I			Châu Âu													
															
II			Châu Á													
															
III			Châu Phi													
															
IV			Châu Mỹ													
															
V			Châu Đại Dương													
															
Tổng																

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(*) (2) = (7) + (8) + (9) + (10) = (11) + (12) + (13) + (14).

(**) Cột (17) Thống kê người lao động nước ngoài làm việc cho doanh nghiệp, tổ chức chia theo:
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; doanh nghiệp trong nước; cơ quan/tổ chức; nhà thầu.

(***) Cột (6) hàng tổng = $\sum((5)*(6))/\sum(5)$.

**TÊN DOANH NGHIỆP/TỔ
CHỨC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

V/v xác nhận người lao động
nước ngoài không thuộc diện cấp
giấy phép lao động

Kính gửi:(1).....

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức:
2. Loại hình doanh nghiệp/tổ chức (doanh nghiệp nhà nước/doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài/doanh nghiệp ngoài nhà nước/tổ chức)
3. Tổng số người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, tổ chức:người
Trong đó số người lao động nước ngoài đang làm việc là: người
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại: 6. Email (nếu có)
7. Giấy phép kinh doanh (hoạt động) số:
Cơ quan cấp: Có giá trị đến ngày:
- Lĩnh vực kinh doanh (hoạt động):
8. Người nộp hồ sơ của doanh nghiệp/tổ chức để liên hệ khi cần thiết (số điện thoại, email):
.....
.....
- Căn cứ văn bản số....(ngày ... tháng ... năm...) của... về việc chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài, (tên doanh nghiệp/tổ chức) đề nghị (2) xác nhận những người lao động nước ngoài sau đây không thuộc diện cấp giấy phép lao động:
9. Họ và tên:
10. Ngày, tháng, năm sinh: 11. Giới tính (Nam/Nữ):
12. Quốc tịch: 13. Số hộ chiếu:
14. Cơ quan cấp: 15. Có giá trị đến ngày:
16. Vị trí công việc:
17. Chức danh công việc:
18. Hình thức làm việc:
19. Trình độ chuyên môn (tay nghề) (nếu có):
20. Làm việc tại doanh nghiệp/tổ chức:
21. Địa điểm làm việc:
22. Thời hạn làm việc: Từ (ngày... tháng ... năm...)...đến (ngày... tháng ... năm...).....

23. Trường hợp lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (nêu rõ thuộc đối tượng nào quy định tại Điều Nghị định số.....):

24. Các giấy tờ chứng minh kèm theo (liệt kê tên các giấy tờ):

“(Doanh nghiệp/tổ chức) xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng sự thật. Nếu sai, (doanh nghiệp/tổ chức) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật

Xin trân trọng cảm ơn!

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

Ghi chú: (1), (2) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm)/Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh, thành phố...

**TÊN DOANH NGHIỆP/TỔ
CHỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

V/v cấp/cấp lại/gia hạn giấy phép
lao động cho người lao động
nước ngoài

Kính gửi:(1).....

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức:
2. Loại hình doanh nghiệp/tổ chức (doanh nghiệp nhà nước/doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài/doanh nghiệp ngoài nhà nước/tổ chức).....
3. Tổng số người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, tổ chức:người
Trong đó số người lao động nước ngoài đang làm việc là: người
4. Địa chỉ:
.....
5. Điện thoại: 6. Email (nếu có)
7. Giấy phép kinh doanh (hoạt động) số:
Cơ quan cấp: Có giá trị đến ngày:
- Lĩnh vực kinh doanh (hoạt động):
8. Người nộp hồ sơ của doanh nghiệp/tổ chức để liên hệ khi cần thiết (số điện thoại, email):
.....
- Căn cứ văn bản thông báo chấp thuận vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài số (ngày ... tháng ... năm...) của, (tên doanh nghiệp/tổ chức) đề nghị cấp/cấp lại/gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài, cụ thể như sau:
9. Họ và tên (chữ in hoa):
10. Ngày, tháng, năm sinh: 11. Giới tính (Nam/Nữ)
12. Quốc tịch:
.....
13. Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số:
Cơ quan cấp: Có giá trị đến ngày:
14. Trình độ chuyên môn (tay nghề) (nếu có):
15. Làm việc tại doanh nghiệp/tổ chức:
16. Địa điểm làm việc:
17. Vị trí công việc:
18. Chức danh công việc:
19. Hình thức làm việc:
20. Lương bình quân/tháng:..... triệu đồng.
21. Thời hạn làm việc từ (ngày... tháng ... năm...) đến (ngày ... tháng ... năm...):
.....
22. Nơi đăng ký nhận giấy phép lao động:
23. Lý do đề nghị (chỉ áp dụng đối với trường hợp cấp lại giấy phép lao động):
.....

I. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO (2)

.....

II. QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC (3)

24. Nơi làm việc

- Nơi làm việc lần 1:

+ Địa điểm làm việc:

.....

+ Vị trí công việc:

.....

+ Chức danh công việc:

+ Thời hạn làm việc từ (ngày... tháng... năm...) đến (ngày... tháng... năm.....).....

- Nơi làm việc lần 2:

.....

+ Địa điểm làm việc:

.....

+ Vị trí công việc:

.....

+ Chức danh công việc:

+ Thời hạn làm việc từ (ngày ... tháng ... năm...) đến (ngày ... tháng ... năm...).

- Nơi làm việc cuối cùng hoặc hiện tại:

+ Địa điểm làm việc:

.....

+ Vị trí công việc:

.....

+ Chức danh công việc:

+ Thời hạn làm việc từ (ngày ... tháng ... năm...) đến (ngày ... tháng ... năm...).

(Doanh nghiệp/tổ chức) xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng sự thật. Nếu sai,

(Doanh nghiệp/tổ chức) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

Ghi chú:

(1) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm)/Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố

(2), (3) Không áp dụng đối với trường hợp cấp lại/gia hạn giấy phép lao động.

